

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD, ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3644/TTr-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 41/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Đài PTTH, Báo An Giang (để phổ biến);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nưng

QUY ĐỊNH

Đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày /12 /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng đối với những khu vực mới xây dựng tại các đô thị, khu đô thị hiện hữu và các điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối với phố cổ, phố cũ, khu vực đã có nhà trước đây thì Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét quyết định cấp mới hay giữ lại sao cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể của địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà, bao gồm:

a) Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà) đều phải có số nhà và gắn biển số nhà theo quy định;

b) Nhóm nhà, ngôi nhà, công trình xây dựng tại khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Tầng nhà, căn hộ, cầu thang nhà chung cư trên địa bàn tỉnh;

d) Nhà xây dựng không phép nhưng phù hợp với quy hoạch được xét tính pháp lý cho phép tồn tại;

đ) Nhà được cấp giấy phép xây dựng tạm, trừ điểm b Khoản 2 Điều này.

2. Những đối tượng sau đây không được xét cấp số nhà, bao gồm:

a) Các loại nhà, công trình xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Nhà xây dựng tạm (không dùng cho mục đích để ở) có cấu trúc tạm bằng vật liệu thô sơ như: lều, lán trại, chòi,...

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản để triển khai đánh số và gắn biển số nhà

Tôn trọng tính ổn định về trật tự số nhà của các khu dân cư cũ hiện hữu, cố gắng giữ lại hiện trạng, hạn chế tối đa việc xáo trộn, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và hoạt động của các tổ chức. Tùy trường hợp cụ thể của từng

khu vực, tuyến đường, hẻm mà địa phương vận dụng phù hợp theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những khu vực, tuyến đường, hẻm xây dựng mới thì áp dụng Quy định này để thực hiện đánh số và gắn biển số nhà.

2. Đối với những khu vực, tuyến đường, hẻm hiện trạng nhà đã có đánh số và gắn biển số nhà, nếu số nhà hiện trạng đã ghi đúng nguyên tắc đánh số quy định tại Chương II của Quy định này nhưng biển số nhà chưa đúng qui cách về vật liệu và kích thước theo quy định này thì giữ nguyên hiện trạng. **Sau đó chọn thời điểm thích hợp từng bước đổi biển số lại cho đúng qui cách mà không đổi số nhà.**

3. Trường hợp hiện trạng nhà cũ đã có số nhà nhưng không phù hợp phải đổi thành số mới, thì biển số nhà cũ được gắn phía dưới biển số nhà mới trong thời gian 02 năm (kể từ ngày được cấp biển số mới) và phải ghi rõ đó là số nhà cũ nhằm duy trì, liên kết thông tin.

4. Đối với các tuyến đường, khu vực đã có kế hoạch thực hiện công tác đánh số và gắn biển số nhà theo Quyết định số 41/2007/QĐ-UBND ngày 20/8/2007 của UBND tỉnh An Giang được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng công tác đánh số và gắn biển số nhà mới thực hiện được một phần trên các tuyến đường, khu vực đó thì tiếp tục thực hiện đánh số và gắn biển số nhà cho hết tuyến đường, khu vực theo kế hoạch đã được duyệt.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đánh số nhà” là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.

2. “Gắn biển số nhà” là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.

3. “Ngôi nhà” là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.

4. “Nhóm nhà” là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.

5. “Hẻm chính” là nhánh của đường phố và là lối đi trong cụm dân cư có ít nhất một đầu thông ra đường.

6. “Hẻm phụ” là nhánh của hẻm chính và là lối đi trong cụm dân cư không trực tiếp thông ra đường.

7. “Hẻm của hẻm phụ” là nhánh của hẻm phụ và là lối đi lại trong cụm dân cư có một đầu thông ra hẻm phụ, không trực tiếp thông ra hẻm chính.

8. “Nhà mặt đường” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đường.

9. “Nhà trong hẻm chính” hoặc “Nhà trong hẻm phụ” hoặc “Nhà trong hẻm của hẻm phụ” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra hẻm chính hoặc hẻm phụ hoặc hẻm của hẻm phụ.

10. "Khu đô thị mới, khu nhà ở, công trình xây dựng tập trung" là một tổng thể gồm nhiều nhóm nhà và ngôi nhà được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. "Điểm dân cư nông thôn" là tổng thể gồm nhiều nhóm nhà và ngôi nhà của các hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức tại các xã được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ

Điều 5. Chiều đánh số nhà

1. Chiều đánh số nhà trên các tuyến đường được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc.

2. Trường hợp hẻm chính chỉ có một đầu thông ra đường thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu hẻm chính tiếp xúc với đường đến nhà cuối hẻm. Trường hợp hẻm chính lấy số và đặt tên theo đường, hẻm chính thông ra đường cả hai phía, thì chiều đánh số nhà từ nhà đầu hẻm chính tiếp xúc với đường mà hẻm đó mang số và đặt tên theo đường đến cuối hẻm bên kia.

3. Trường hợp hẻm phụ chỉ có một đầu thông ra hẻm chính thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu hẻm phụ tiếp xúc với hẻm chính đến nhà cuối hẻm phụ.

Đối với hẻm phụ là lối đi lại trong cụm dân cư thì chiều đánh số nhà được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này. Số hẻm lấy theo số nhà nằm liền kề ngay trước đầu hẻm đó.

4. Đối với các đường có vòng tròn chiều đánh số theo chiều quay của kim đồng hồ, điểm xuất phát theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Đánh số nhà mặt đường

1. Nhà mặt đường bên trái là số lẻ liên tục bắt đầu từ số 1, 3, 5, 7,...; bên phải là số chẵn liên tục bắt đầu từ số 2, 4, 6, 8, ... và chiều đánh số nhà theo Điều 4 của Quy định này.

2. Đối với nhà tiếp giáp nhiều tuyến đường thì số nhà được đánh theo tuyến đường có mặt cắt ngang lớn hơn, nếu tuyến đường có mặt cắt ngang bằng nhau thì lấy theo cửa ra vào chính của nhà để đánh số.

Điều 7. Đánh số hẻm

1. Số hẻm là số của căn nhà mặt tiền đường liền kề trước. Trường hợp hẻm thông ra đường cả 2 phía thì số hẻm được đánh theo Điều 5 của Quy định này.

2. Hẻm chính có thể có một hoặc nhiều nhánh rẽ bên trái hoặc bên phải, gọi là hẻm phụ. Số của hẻm phụ là số của căn nhà mặt hẻm liền kề trước đó.

Điều 8. Đánh số nhà trong hẻm chính

1. Nhà trong hẻm chính được cho số là số hẻm và số nhà, giữa số hẻm và số nhà có một gạch chéo (số hẻm/số nhà).

Ví dụ: Nhà liền kề trước của hẻm là số 1, nhà trong hẻm đầu tiên số 1 thì số nhà đầu tiên của hẻm này là 1/1, tương tự số kế tiếp 1/3; 1/5; 1/7; ...

2. Số nhà trong hẻm chính được đánh theo nguyên tắc như nhà mặt tiền đường: bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8, ...), bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7, ...).

3. Trường hợp nhà tiếp giáp với nhiều hẻm chính thì số nhà được đánh theo hẻm chính có mặt cắt lớn hơn; nếu hai hẻm bằng nhau thì sẽ chọn hẻm gần đường chính hoặc lấy theo cửa ra vào chính của nhà để đánh số.

Điều 9. Đánh số nhà trong hẻm phụ

1. Nhà trong hẻm phụ cũng được cho số là số hẻm chính, số hẻm phụ và số nhà có hai gạch chéo (số hẻm chính/số hẻm phụ/số nhà).

Ví dụ: Nhà hẻm chính số 1/1, nhà đầu tiên của hẻm phụ số 1 thì số nhà đầu tiên của hẻm phụ 1/1/1, tương tự số nhà kế tiếp 1/1/3; 1/1/5; ...

2. Số nhà trong hẻm phụ được đánh theo nguyên tắc như nhà mặt tiền đường: bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8,...), bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7,...).

3. Trường hợp nhà tiếp giáp với nhiều hẻm phụ thì số nhà được đánh theo hẻm phụ có mặt cắt lớn hơn; nếu hai hẻm bằng nhau thì sẽ chọn hẻm gần hẻm chính hoặc lấy theo cửa ra vào chính của nhà để đánh số.

Điều 10. Đánh số nhà đối với nhà không có đường vào (đi nhờ qua phần đất của nhà người khác)

Phương pháp đánh số như nhà trong hẻm chính hoặc hẻm phụ, tuân thủ theo nguyên tắc chẵn, lẻ của tuyến đường chính và chiều đánh số quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này. Số của ngôi nhà được đánh số dựa trên số của nhà cho đi nhờ gần nhất.

Điều 11. Đánh số nhà đối với nhà sẽ giải tỏa do quy hoạch mở rộng đường hoặc quy hoạch các công trình công cộng

1. Số nhà của các nhà nằm trong khu quy hoạch hoặc nhà sẽ giải tỏa là số nhà liền kề không bị giải tỏa có thêm mẫu tự in hoa tiếng Việt theo thứ tự A, B, C,... để sau khi giải tỏa vẫn giữ được trật tự số nhà.

2. Trường hợp dự án quy hoạch chi tiết có bố trí công trình công cộng, việc đánh số nhà tuân thủ theo nguyên tắc sau:

a) Các công trình văn hóa, giáo dục, y tế,... thì mỗi công trình sẽ chừa một số nhà chính thức;

b) Các công trình công viên cây xanh, đài tưởng niệm,... thì không chừa số nhà.

Điều 12. Đánh tên nhóm nhà

Trường hợp khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh được xây dựng theo quy hoạch và dự án

đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi chưa đặt tên các tuyến đường giao thông) thì đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Trường hợp các nhóm nhà nằm một bên đường giao thông nội bộ: Chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà; đánh tên theo chữ cái in hoa tiếng Việt (A, B, C,).

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà có nhiều nhóm nhà, chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà.

3. Trường hợp các nhóm nhà nằm hai bên trục đường giao thông nội bộ, chiều đánh tên nhóm nhà bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà theo nguyên tắc: Nhóm nhà nằm phía bên trái đánh tên (A, C, Đ, G, I...), các nhóm nhà phía bên phải đánh tên (B, D, E, H, K,...).

4. Trường hợp khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp, điểm dân cư nông thôn có nhiều trục đường giao thông nội bộ, chiều đánh tên nhóm nhà theo thỏa thuận của Sở Xây dựng.

Điều 13. Đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

1. Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A2, B5, C8 . . .). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

2. Số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3. . . , n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy định này.

Điều 14. Đánh số căn hộ của nhà chung cư

1. Đánh số căn hộ được sử dụng dãy số tự nhiên với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại Khoản 2 Điều này. Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số căn hộ, hai chữ số hàng trăm và hàng nghìn chỉ tầng nhà có căn hộ đó.

Ví dụ: + Tầng 1: 101 – 102 – 103 ...;
+ Tầng 2: 201 – 202 – 203 ...;
+ Tầng 3: 301 – 302 – 303 ...;
+ Tầng;
+ Tầng 16: 1601 – 1602 – 1603...;
+ Tầng;

2. Chiều đánh số căn hộ:

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó và tuân thủ nguyên tắc số chẵn, số lẻ theo Khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

b) Trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc trên;

c) Trong trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái và tuân thủ nguyên tắc số chẵn, số lẻ theo Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

Điều 15. Đánh số tầng nhà, số cầu thang của nhà chung cư

1. Đánh số tầng nhà của nhà chung cư

a) Tầng nhà của chung cư được đánh số từ thấp lên cao theo dãy số tự nhiên (1, 2, 3,... n: với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn, theo thứ tự: tầng 1, tầng 2, tầng 3 và các tầng tiếp theo (không tính tầng hầm);

b) Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phía dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3 . . . , n: với n là tổng số tầng ngầm của ngôi nhà) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Để phân biệt với tầng nhà thì viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (ví dụ: N1, N2, N3 . . .).

2. Đánh số cầu thang nhà chung cư

Đánh số cầu thang nhà chung cư (từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên đánh số 1, những cầu thang tiếp theo đánh số 2, số 3 và các số tiếp theo. Trường hợp lối đi chính ngay giữa vị trí 2 cầu thang thì chiều đánh số theo điểm a khoản 2 Điều 14 của Quy định này. Chiều đánh số thực hiện theo chiều kim đồng hồ.

Điều 16. Đánh số nhà đối với nhà ở khu vực nông thôn

1. Cách đánh số nhà ở các đường Quốc lộ, Tỉnh lộ

a) Cho số nhà theo phạm vi địa giới hành chính cấp huyện (huyện, thị, thành nào quản lý thì huyện, thị, thành đó cho số) và đánh số theo thứ tự liên tục từ 1 đến hết theo nguyên tắc bên phải số chẵn, bên trái số lẻ, dưới số nhà ghi tổ, ấp, xã và huyện (thị, thành) trên Quốc lộ, Tỉnh lộ;

Ví dụ: Quốc lộ 91 số đầu tiên bên phải là số 2, tổ..., ấp..., xã..., huyện..., Quốc lộ 91.

b) Trong trường hợp nhà ở nằm cặp theo Quốc lộ, Tỉnh lộ thuộc địa phận quản lý của hai huyện khác nhau thì đánh số nhà vẫn theo nguyên tắc trái phải và đánh số nhà được thực hiện liên tục; đồng thời, dưới số nhà ghi tổ, ấp, xã và huyện.

2. Cách cấp số nhà ở nông thôn, đánh số nhà theo tổ, ấp, xã (lấy số thứ tự từ 1, cách đánh số từ đầu ấp đến cuối ấp hoặc dọc theo kênh, rạch trong địa bàn). Trong trường hợp ấp, xã có cùng một con kênh thì đánh một bên là số chẵn, một

bên là số lẻ. Căn cứ đánh số thứ tự tính từ lộ chính đi vào hoặc từ con kênh chính đi vào cho đến hết địa phận, ấp, xã.

Ví dụ: 15 - tổ 1- ấp An Khương - xã Hội An.

3. Cách xác định đầu đường để đánh số nhà được tính như sau:

a) Đối với đường nằm trên Quốc lộ, Tỉnh lộ việc xác định đầu đường để đánh số nhà căn cứ theo hướng Quốc lộ, Tỉnh lộ từ nội ô ra ngoại ô;

b) Đối với đường lớn giao nhau, đường nối tiếp giữa các đường khác, việc xác định đầu đường để đánh số nhà, căn cứ theo hướng từ nội ô ra ngoại ô và đầu đường nhỏ nối tiếp với đường lớn.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 17. Gắn biển số nhà mặt đường và nhà trong hẻm

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong hẻm chính, hẻm phụ, hẻm của hẻm phụ được gắn một biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, hẻm khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, hẻm chính, hẻm phụ, hẻm của hẻm phụ thì nhà đó được đánh số và gắn biển số theo đường, hẻm chính, hẻm phụ, hẻm của hẻm phụ lớn hơn (hoặc dài hơn).

2. Biển số nhà được gắn tại phía trên cửa ra vào chính. Trường hợp nhà có hàng rào sát đường, hẻm thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái theo chiều từ phía ngoài vào nhà, ở độ cao là 02 mét tính từ cạnh dưới của biển số nhà.

Điều 18. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 14 của Quy định này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên, chính giữa cửa ra vào chính của căn hộ.

Điều 19. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà, số tầng nhà, cầu thang

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và bức tường đầu hồi của ngôi nhà:

a) Tại mặt đứng, biển tên ngôi nhà được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng; đặt tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng;

b) Tại bức tường đầu hồi, biển tên ngôi nhà được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ 17 mét trở xuống, được đặt tại vị trí có độ cao 09 mét trong trường hợp nhà cao trên 17 mét;

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lồng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển số có độ cao là 02 mét tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa cổng đơn nguyên có cầu thang đó.

Chương IV

CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ NHÀ

Điều 20. Các loại biển số nhà được sử dụng gồm 7 loại sau đây:

1. Biển số nhà mặt đường;
2. Biển số nhà trong hẻm chính, hẻm phụ, hẻm của hẻm phụ;
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
4. Biển tên nhóm nhà;
5. Biển tên ngôi nhà;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số cầu thang.

Điều 21. Quy cách, cấu tạo các loại biển

1. Màu sắc và chất liệu của biển: cấu tạo, màu sắc và chất liệu các loại biển số nhà trên địa bàn tỉnh An Giang được áp dụng như sau:

a) Về màu sắc: nền biển số màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng;

b) Về chất liệu: được làm bằng Mi-ca dày 05mm.

2. Kích thước từng loại bản:

a) Biển số nhà mặt đường:

- Biển có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao): 200 mm x 150 mm;

- Biển có 3 chữ số 230 mm x 150 mm;

- Biển có 4 chữ số 260 mm x 150 mm;

Tên số nhà thêm 1 chữ số thì chiều rộng biển số nhà tăng thêm 30 mm;

b) Biển số nhà trong hẻm chính:

- Biển số hẻm có 1 chữ số, có dấu / và dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 200 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm có 2 chữ số, có dấu / và dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 230 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm có 3 chữ số, có dấu / và dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 260 mm x 150 mm;

Biển số nhà hẻm chính nếu tăng mỗi chữ hoặc số trên dấu / thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 30 mm; nếu tăng mỗi chữ hoặc số dưới dấu / thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 20 mm.

c) Biển số nhà trong hẻm phụ:

- Biển số hẻm có 1 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 260 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm có 2 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 290 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm có 2 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 320 mm x 150 mm;

Biển số nhà hẻm phụ nếu tăng mỗi chữ hoặc số trên dấu / kế tiếp thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 20 mm; nếu tăng mỗi chữ hoặc số dưới dấu / kế tiếp thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 15 mm.

d) Biển số nhà trong hẻm của hẻm phụ:

- Biển số hẻm phụ có 1 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 260 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm phụ có 2 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 290 mm x 150 mm;

- Biển số hẻm phụ có 2 chữ số, có dấu / ; dưới dấu / có 1 hoặc 2 chữ số và dưới dấu / kế tiếp có 1 hoặc 2 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 320 mm x 150 mm;

Biển số nhà hẻm của hẻm phụ nếu tăng mỗi chữ hoặc số trên dấu / kế tiếp thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 20 mm; nếu tăng mỗi chữ hoặc số dưới dấu / kế tiếp thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 15 mm.

đ) Biển số căn hộ của nhà chung cư:

- Biển 3 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 170 mm x 100 mm;

- Biển 4 chữ số (chiều rộng x chiều cao) 190 mm x 100 mm.

e) Biển tên nhóm nhà:

- Biển có 1 mẫu tự in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) và có 1 chữ số thứ tự của nhóm nhà đó (chiều rộng x chiều cao) 350 mm x 250 mm;

- Biển có 1 mẫu tự in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) và có hai chữ số thứ tự của nhóm nhà đó (chiều rộng x chiều cao) 400 mm x 250 mm;

Biển số tên nhóm nhà nếu tăng mỗi chữ số thứ tự của nhóm nhà đó thì cộng thêm vào chiều rộng của biển số là 50 mm.

g) Biển tên ngôi nhà (chiều rộng x chiều cao): 850 mm x 650 mm;

h) Biển số tầng (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm;

i) Biển số cầu thang (chiều rộng x chiều cao): 300 mm x 300 mm.

3. Cách ghi trên biển số:

a) Các loại biển số quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này;

b) Các loại biển số quy định tại điểm đ, e, g, h, i khoản 2 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Phụ lục 3 của Quy định này.

4. Đối với các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở có quy mô từ 20ha trở lên hoặc dự án có tính chất đặc trưng riêng thì tùy trường hợp cụ thể Sở Xây dựng có thể xem xét về quy cách, cấu tạo các loại biển số nhà theo đề xuất của chủ đầu tư nhằm tạo vẻ mỹ quan, thống nhất trong dự án để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phù hợp.

Chương V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 22. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận số nhà

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng, Trưởng phòng Quản lý đô thị cấp giấy chứng nhận số nhà cho chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng đúng quy định và kèm theo mẫu biển số nhà để cơ quan, tổ chức, cá nhân tự thực hiện hoặc thuê đơn vị sản xuất làm biển số nhà. Mẫu giấy chứng nhận số nhà, mẫu biển số nhà theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) là cơ quan trực tiếp thực hiện công tác đánh số, gắn biển số nhà theo địa bàn cấp xã; trao Giấy chứng nhận số nhà và mẫu biển số nhà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo địa bàn quản lý.

Điều 23. Trình tự, thủ tục cấp số nhà

1. Chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà làm đơn đề nghị theo mẫu (Phụ lục 4) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số nhà cũ hoặc xin cấp mới số nhà của ngôi nhà, đối chiếu với phương án, kế hoạch đánh số nhà được duyệt, có ý kiến chuyển về Phòng Kinh tế hạ tầng (đối với huyện) hoặc Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố).

2. Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn xin cấp số nhà do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng Kinh tế hạ tầng (đối với huyện) hoặc Phòng Quản lý đô thị (đối với thị xã, thành phố) có trách nhiệm kiểm tra, xét cấp Giấy chứng nhận số nhà (theo mẫu Phụ lục 1) và mẫu biển số nhà (theo mẫu Phụ lục 2, Phụ lục 3). Giấy chứng nhận số nhà được giao về Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo mẫu biển số nhà.

3. Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận Giấy chứng nhận số nhà và mẫu biển số nhà, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thông báo cho chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà đến nhận Giấy chứng nhận số nhà cùng với mẫu biển số nhà.

4. Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà nhận Giấy chứng nhận số nhà cùng với mẫu biển số nhà thì phải tự thực hiện hoặc thuê đơn vị sản xuất làm biển số nhà đúng theo mẫu đã được cấp.

Chương VI

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ, KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÁNH SỐ, GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 24. Cấp Giấy chứng nhận số nhà

1. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận số nhà là chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà được đánh số, gắn biển số nhà theo Quy định này kể cả trường hợp trước đây đã đánh số nhà nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận số nhà. Trường hợp nhà thuộc sở hữu nhà nước thì cấp cho cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng. Trường hợp nhà có nhiều chủ sở hữu thì mỗi chủ sở hữu được cấp riêng một Giấy chứng nhận số nhà theo biển số nhà đó.

Giấy chứng nhận số nhà được sử dụng khi cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm thủ tục liên quan đến địa chỉ, không có giá trị công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

2. Đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà theo yêu cầu

Việc đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà theo yêu cầu của chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà và cơ quan, tổ chức chỉ thực hiện trong trường hợp tuyến đường giao thông đã thực hiện xong việc đánh số, gắn biển số nhà nhưng biển số nhà bị mất, hư hỏng; tách, nhập nhà (trường hợp chèn số và nhập số nhà); xây thêm nhà trong cùng khuôn viên và xây mới theo quy hoạch chi tiết xây dựng trên tuyến giao thông có quỹ số nhà dự trữ.

3. Việc cấp Giấy chứng nhận số nhà dựa trên nguyên tắc quản lý chung của Nhà nước, không cho phép tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự lựa chọn số nhà theo mong muốn của mình.

Điều 25. Kinh phí đánh số, gắn biển số nhà

1. Kinh phí để khảo sát, lập phương án đánh số nhà; gắn biển tên hẻm được sử dụng ngân sách huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

2. Kinh phí để sản xuất, gắn biển số nhà của các cơ quan, tổ chức, cá nhân do cơ quan, tổ chức, cá nhân tự thực hiện.

3. Kinh phí để sản xuất biển số căn hộ nhà chung cư, biển nhóm nhà, ngôi nhà tại khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi chưa đặt tên các tuyến đường giao thông) và kinh phí gắn biển do Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng chi trả; khi lập dự án đầu tư, Chủ đầu tư phải dự trù kinh phí để thực hiện.

Đối với các chung cư cũ đã đưa vào sử dụng trước ngày 08/3/2006 thì kinh phí để sản xuất biển số căn hộ do hộ gia đình, cá nhân, tổ chức sử dụng căn hộ đó thực hiện.

4. Trường hợp các nhà trên tuyến giao thông đã được đánh số, gắn biển số nhà nay phải đánh lại theo quy định tại Điều 28, Điều 29 của Quy định này, kinh phí để đánh số, sản xuất và gắn lại biển số nhà do ngân sách cấp huyện chi trả.

Chương VII

XỬ LÝ TỒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 26. Đánh số nhà đối với việc tách nhà, xây chen nhà mới trên khuôn viên đất của nhà cũ, khi nhập nhiều nhà thành một nhà

1. Trường hợp các nhà mới được tách hoặc xây chen (thuộc chủ sở hữu mới) hướng ra mặt đường: Số nhà mới đánh bổ sung theo số nhà cũ liền kề trước đó, được viết tên ghép của số nhà cũ và số phụ là mẫu chữ cái in hoa tiếng Việt (A, B, C....).

2. Trường hợp nhà mới (thuộc chủ sở hữu mới) được xây phía sau, có lối đi nhờ qua phần đất của nhà người khác, thì nguyên tắc đánh số nhà mới được áp dụng theo Điều 10 của Quy định này.

3. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường, hẻm đó.

Điều 27. Đánh số nhà trên đường cũ có thay đổi tên

Trường hợp đường cũ chia thành nhiều đường mới hoặc nhiều đường cũ nhập thành đường mới thì các nhà mặt đường có thay đổi tên đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 16 của Quy định này.

Điều 28. Hẻm được đổi thành đường có tên

1. Đánh lại số nhà theo nguyên tắc nhà mặt đường theo Điều 6 của Quy định này.

2. Các hẻm phụ của đường khác có lối ra đường mới mở thì được đánh số lại theo quy tắc đánh số nhà trong hẻm theo Điều 7, Điều 8 của Quy định này.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Lập phương án, kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà

Công tác lập phương án, kế hoạch thực hiện việc đánh số và cấp Giấy chứng nhận số nhà được thực hiện theo các bước như sau:

1. Tổng rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng số nhà từng khu vực, tuyến đường, hẻm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, trong đó bao gồm hiện trạng nhà đã hoàn chỉnh và dự kiến sẽ xây dựng theo quy hoạch.

Trường hợp chưa có quy hoạch hoặc chưa có tên khu vực, tên đường, hẻm thì tạm ghi tên khu vực theo dạng mẫu tự (khu vực A, B, C,...), tên đường theo

dạng số thứ tự (đường số 1, 2, 3,...). Tên cụ thể của từng khu vực, từng tuyến đường, hẻm, sẽ được hiệu chỉnh cho phù hợp sau khi được cấp thẩm quyền quyết định.

2. Phân loại số nhà, biển số nhà cụ thể của từng khu vực, từng tuyến đường, hẻm cần giữ nguyên hiện trạng, cần đổi hoặc cấp mới số nhà, biển số nhà.

3. Căn cứ theo nguyên tắc đánh số nhà theo Quy định này, phòng Kinh tế hạ tầng, phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, hiệu chỉnh, thống nhất danh mục, lập kế hoạch chọn phương án, lập kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà cho từng khu vực, từng tuyến đường, hẻm trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

4. Phương án đánh số nhà theo nguyên tắc đánh số nhà trong Quy định này là một nội dung được xem xét trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt các dự án quy hoạch chi tiết phát triển dân cư, dự án khu dân cư đô thị mới.

Điều 30. Trách nhiệm của sở, ban ngành cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Kiểm tra tình hình, tiến độ triển khai thực hiện ở địa phương, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền;

c) Định kỳ 06 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm các ngành liên quan:

Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Điện lực An Giang, Công ty Cấp nước và các cơ quan có liên quan cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh lại địa chỉ, hồ sơ phù hợp với số nhà mới đã được xác lập cho chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà. Trong đó, ưu tiên giải quyết ngay những hồ sơ theo đề nghị điều chỉnh, chỉnh lý thông tin trên các giấy tờ giao dịch và hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về ý nghĩa, mục đích của việc đánh số và gắn biển số nhà, tạo ý thức chấp hành tốt Quy định này;

b) Xây dựng và phê duyệt phương án, kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà, tổ chức thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn về công tác quản lý số nhà của địa phương;

c) Ủy quyền cho Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng, Trưởng phòng Quản lý đô thị cấp Giấy chứng nhận số nhà cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và theo kế hoạch được duyệt;

d) Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 25 của Quy chế đánh số, gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Quyết định 05/2006/QĐ-BXD);

đ) Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà về Sở Xây dựng để tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Triển khai thực hiện công tác đánh số, gắn biển số nhà, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo trách nhiệm được giao tại Quy định này;

b) Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà theo Quy định này; hướng dẫn, giải thích, vận động các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành việc đánh số nhà tại các khu vực phải đánh lại số nhà theo quy định tại Điều 27, Điều 28 của Quy định này;

c) Lập sổ tổng hợp gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà (theo mẫu biểu tổng hợp quy định tại Phụ lục 5 Quy định này) theo địa bàn quản lý; gửi phòng Kinh tế hạ tầng (phòng Quản lý đô thị) thẩm định cấp Giấy chứng nhận số nhà. Sổ tổng hợp được lập thành 03 bộ, lưu 01 bộ, chuyển Kinh tế và Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị) 02 bộ để lưu 01 bộ và gửi Sở Xây dựng 01 bộ lưu hồ sơ quản lý biển số nhà.

d) Tiếp nhận đơn đề nghị cấp số nhà và trả Giấy chứng nhận số nhà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn sau khi được phòng Kinh tế hạ tầng (phòng Quản lý đô thị) ký Giấy chứng nhận số nhà và yêu cầu người nhận ký xác nhận vào sổ tổng hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

đ) Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền, báo cáo và kiến nghị xử lý với Ủy ban nhân dân cấp huyện những trường hợp vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 25 của Quy chế đánh số, gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD;

e) Định kỳ 03 tháng tổng hợp số liệu, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện đánh số, gắn biển số nhà.

Điều 32. Trách nhiệm của Chủ đầu tư các khu nhà, nhóm nhà, nhà chung cư

1. Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn có trách nhiệm lập phương án đánh số, gắn biển số nhà, biển chỉ dẫn công cộng, kèm văn bản gửi Sở Xây dựng để thỏa thuận phương án.

2. Đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo địa bàn để kiểm tra việc thực hiện đánh số và gắn biển số nhà, biển chỉ dẫn công cộng theo phương án thỏa thuận của Sở Xây dựng cho các công trình thuộc dự án đã xây dựng xong trước khi đưa vào khai thác sử dụng.

Điều 33. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ sử dụng ngôi nhà

1. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ biển số nhà đã được gắn, không được tùy tiện thay đổi vị trí gắn biển. Khi biển số nhà bị hư hỏng, bị mất, chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng ngôi nhà phải làm đơn đề nghị cấp số nhà gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thay biển số mới theo quy định tại Điều 23 của Quy chế đánh số, gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD.

2. Tự thực hiện hoặc thuê đơn vị sản xuất làm biển số nhà đúng mẫu đã được cơ quan cấp giấy chứng nhận cung cấp kèm theo giấy chứng nhận số nhà quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Quy định này.

3. Khi Giấy chứng nhận số nhà bị thất lạc hoặc hư hỏng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký để được cấp lại Giấy chứng nhận số nhà theo Quy định này.

4. Liên hệ với các cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều 30 Quy định này để làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ trên các giấy tờ giao dịch và hồ sơ có liên quan sau khi được cấp Giấy chứng nhận số nhà (đối với trường hợp có thay đổi số nhà).

5. Nghiêm cấm việc tự ý đặt số nhà, thay đổi số nhà, treo biển số nhà trái với quy định này.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Người có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh trước đây có liên quan đến công tác đánh số, gắn biển số nhà trái với quy định tại Quy định này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác đánh số, gắn biển số nhà phản ánh kịp thời, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nung

